**PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY DANH MỤC BẢNG BIỂU, CÁC TỪ VIẾT TẮT**

*Mẫu 1: Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt*

**DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chữ viêt tắt | Giải thích | Trang |
| … | … | … |
| … | … | … |

*Mẫu 2: Danh mục các bảng biểu*

**DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số bảng biểu | Tên bảng | Trang |
| Bảng 1.1 | … | … |
| … | … |  |

*Mẫu 7: Danh mục các hình vẽ, đồ thị*

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số hình | Tên hình | Trang |
| Hình 1.1. | … | … |
| … | … |  |

[

**PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Danh mục Tài liệu tham khảo được sắp xếp như sau:

* Theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ từng nước.
  + Tác giả người nước ngoài: xếp theo thứ tự ABC theo họ.
  + Tác giả người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

Tài liệu tiếng Việt xếp trước tài liệu tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Nga Trung….)

* + Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành theo báo cáo ấn phẩm. Ví dụ: Tổng cục Thống kê thuộc nhóm vần T.

**a. Trình bày sách tham khảo**

Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo cần ghi đầy đủ các thông tin sau:

* Họ tên tác giả hoặc tên cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách).
* (năm xuất bản), đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn.
* Tên sách, luận án hoặc báo cáo (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên).
* Nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản).
* Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

**Ví dụ**: Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

**b. Trình bày tài liệu tham khảo là bài báo đăng trên tạp chí khoa học**

* Họ tên tác giả (không có dấu ngăn cách).
* (năm công bố), đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn.
* Tên bài báo hoặc tên bài viết (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên).
* *Tên tạp chí hoặc tên sách* (in nghiêng, dấu phẩy cuối câu).
* (số) (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn).
* Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc).
  + **Ví dụ**: Diệp Đình Hoa (1996), “Tính duy lý của truyền thuyết, huyền thoại: Người Việt cổ chiếm lĩnh vùng đồng bằng Bắc Bộ”, *Văn hóa dân gian*, số 4, tr. 3 – 11.

**c. Trình bày tài liệu tham khảo trên Internet**

Họ tên tác giả (nếu có), ngày tháng năm, (nếu không có, ghi “không ngày tháng”), Tựa đề của tài liệu viết liền theo chữ [online/trực tuyến]. *Nhà xuất bản (viết nghiêng)*, có thể là tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm quản lý trang web. Đọc từ http://www... ngày....

**Ví dụ**: Cross P. và Towle K. 11.6.1996. A Guide to Citing Internet Sources [on-line]. *Bournemouth University*. Available from: <http://www.bournemouth.ac.uk/service-depts/lis/LIS_Pub/harvardsystint.htm> [Accessed 31.7.98].

CÁCH XẾP TLTK

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận văn. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (Bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng…) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận văn không được duyệt để bảo vệ.

Không trích dẫn những kiến thức quá phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận văn nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận các nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận văn.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kếp để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lế trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Cách xếp danh mục tài liệu tham khảo xem phụ lục ở cuối Hướng dẫn này. Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41], [42].

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật…). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quôc, Nhật… ( đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm mỗi tài liệu).
2. Tài liệu tham khảo được xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả luận văn, theo thông lệ của từng nước:
3. Tác giả là người nước ngoài : Xếp thứ tự ABC theo họ.
4. Tác giả là người Việt Nam : Xếp thứ tự theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.
5. Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v…

3. Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:   
• Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)   
• (Năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)   
• Tên sách, luận án hoặc báo cáo, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)   
• nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)   
• nơi xuất bản. ( dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo )   
( xem ví dụ trang sau tài liệu số 2, 3, 4, 23, 30, 31, 32, 33 )   
Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách… ghi đầy đủ các thông tin sau:   
• tên tác giả (không có dấu ngăn cách)   
• (Năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)   
• “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiên, dấu phẩy cuối tên)   
• tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)   
• tập ( không có dấu ngăn cách)   
• (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)   
• các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc) (xem ví dụ trang sau tài liệu số 1, 28, 29).

Cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên. Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi. Dưới đây là ví dụ về cách trình bày trang tài liệu tham khảo:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng việt

1. Quách Ngọc Ân (1992), “Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai”, Di truyền học ứng dụng, 98(1), tr. 10-16.

2. Nguyễn Hữu Đống, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dụ, Phan Đức Trực (1997), Đột biến – Cơ sở lý luận và ứng dụng, Nxb nông nghiệp, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Gấm (1996), Phát hiện và đánh giá một số dòng bất dục đực cảm ứng nhiệt độ, Luận văn thạc sĩ khoa học Nông nghiệp, Viện Khoa hoc kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội

…

23. Võ Kim Huệ (2000), Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị bệnh …, Luận án Tiến sĩ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

Tiếng Anh

28. Anderson J. E. (1985), The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case, American Econimic Rivew, 75(1), pp. 178-90.

29. Borkakati R. P.,Virmani S.S. (1997), Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice, Euphytical 88, pp. 1-7.

30. Buolding K.E. (1955), Economics Analysis, Hamish Hamilton, London.

31. Burton G.W. (1988), “Cytoplasmic male-sterility in pearl millet (pennisetum glaucum L.)”, Agronomic Journal 50, pp. 230-231.

32. Central Statistical Oraganisation (1955), Statistical Year Book, Beijing.

33. FAO (1971), AgriculturalCommondity Projections (1970-1980), Vol. II. Rome.

34. Institute of Econonmics (1988), Analysis of Expenditure Pattern of Urban Households in Viet nam, Department of Economics, Economic Research Report, Ha Noi.

B. CÁCH TRÍCH DẪN, CHÚ THÍCH

Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41], [42].

Ví dụ chú thích 1 sau đây theo quy chuẩn của Bộ GD – ĐT về thực hiện luận văn, luận án; ví dụ chú thích 2 là ví dụ cách làm chú thích theo cách thường gặp.

Ví dụ chú thích 1

Có một câu chuyện thiền như sau: Mã Tổ Bách Trượng một hôm bảo mọi người trong chùa đi cuốc đất, có một ông tăng nghe tiếng trống, vác cuốc lên, reo cười mà về. Sư nói: - Khá thay! Đây là chỗ nghe tiếng mà ngộ đạo. Sau đó sư gọi ông tăng ấy mà hỏi: Hôm nay ông thấy được lẽ gì? Ông tăng đáp: - Tôi sáng nay không ăn cháo, nghe trống về ăn cơm. Sư cười ha hả” [138, tr. 89]

Có thể nói, từ thời nhà Tùy, Thiền Trung Quốc đã là thiền của Phật giáo đã Trung Quốc hóa một cách rõ rệt. Sẽ không quá khi khẳng định: “Thiền học là Phật học Trung Quốc” [18, tr. 35].

Tư tưởng Thiền kể từ thời manh nha Thiền nguyên thủy Ấn Độ, nay đã có sự xuất hiện của hai vị tổ sư thiền là Bồ Đề Đạt Ma và Huệ Khả trong kết hợp với rất nhiều giáo nghĩa của kinh điển Phật giáo phát triển như của Bát nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa… Trên cơ sở đó, tinh thần thực tiễn, sáng tạo của người Trung Quốc được tưới tẩm, bổ sung. Nói như Ngô Di trong tác phẩm Thiền và Lão Trang:

Không có Phật học Trung Quốc, đã đành là nhà tư tưởng Trung Hoa chẳng biết đi làm Hòa thượng, đi nghiên cứu cái gì gọi là thiền đạo, nhưng nếu không có tư tưởng Trung Quốc thì Phật học Ấn Độ chỉ ngừng ở thiền quán của Tiểu thừa và sự phân tích rườm rà của Pháp tướng tông, tuyệt nhiên mở mang chẳng ra tư tưởng thiền học sinh cơ hoạt bát. [18, tr. 35].

Ví dụ chú thích 2 “Khổng Nhan lạc xứ” là cách vui sống với đạo của người quân tử mà Nho giáo xây dựng. Như Nhan Hồi được khen là *“ở trong ngõ hẹp với một giỏ cơm, một bầu nước, trong cảnh ấy người ta không ai chịu ưu khổ cho nổi. Thế mà trò Hồi chẳng đổi chí vui thích của mình. Thật là người có chí vì đạo: mải lo học nên quên sự nghèo cùng, thỏa thích về tinh thần mà bỏ về vật chất”*[[1]](#footnote-1). Khổng Tử cũng từng có cái vui tương tự như thế. Khí chất một quân tử không vì hoàn cảnh nghèo khó mà hao khuyết đi, cũng không vì đạo lý không được người khác trọng dụng mà thay đổi niềm tin hiểu của mình. Ông chủ trương: *“Nếu người ta dùng mình làm quan thì mình đem đạo lý ra mà thi hành, bằng chẳng dùng mình thì mình ở ẩn với đạo lý”[[2]](#footnote-2)* . Được thế thì đạt hay cùng đều có thể vui, tất cả là nhờ có đạo.

1. Luận ngữ - Ung dã [↑](#footnote-ref-1)
2. Luận ngữ - Thuật nhi [↑](#footnote-ref-2)